

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 962 /STTTT - CNTT

V/v xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông (thực hiện bước 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 22 tháng 10 năm 2019

- Kính gửi:
- Văn phòng Tỉnh ủy;
 - Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
 - Văn phòng HĐND tỉnh;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
 - Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
 - Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh Đắk Nông;
 - Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Nông;
 - Các huyện ủy, thị ủy;
 - UBND các huyện, thị xã;
 - UBND các xã phường, thị trấn.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 19/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Công văn số 4814/UBND-KGVX ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh xây dựng nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông (*sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị Quyết*). Nội dung dự thảo Nghị quyết bao gồm: Dự thảo Tờ trình của UBND về dự thảo nghị quyết, Dự thảo Nghị quyết.

Để đảm bảo đúng trình tự theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm chọn phương án về mức hỗ trợ thu nhập hàng tháng trong dự thảo Quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và cho ý kiến nội dung dự thảo Nghị

quyết và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước **21/11/2019** để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông theo quy định.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan đơn vị quan tâm, phối hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tư pháp (để phối hợp, góp ý);
- Giám đốc, PGĐ Sở đ/c Lộc;
- Phòng Văn hóa – Thông tin các huyện, thị xã (để góp ý);
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Các Huyện ủy, Thị ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các xã, phường, thị trấn (để góp ý);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng);
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, TTr, CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: /TTr-UBND

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Quy định mức chi hỗ trợ
với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền
của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 19/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông trình HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm các nội dung như sau:

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng, ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 13/5/2010 của Chính phủ quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng

ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin-truyền thông”;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CNTT;

Căn cứ Quyết định số 05/2007/QĐ-BTTTT ngày 26/10/2007 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 19/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nguồn lực là yếu tố quyết định để thực hiện thắng lợi mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, nguồn chất xám khoa học và công nghệ đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, làm thay đổi căn bản đời sống nhân loại. Muốn đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, nâng cao hiệu quả việc phân bổ nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, tất yếu phải quan tâm phát triển nguồn nhân lực, trước hết là nguồn nhân lực chất lượng cao. Mặt khác, chính sách thu hút nhân tài không chỉ phản ánh năng lực quản trị của chính quyền địa phương; đồng thời, còn là cơ sở đánh giá năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia thích ứng với xu thế hợp tác và hội nhập toàn cầu. Những bài học thành công của các quốc gia cũng như kinh nghiệm từ các trung tâm khoa học và công nghệ tiên tiến trên thế giới là minh chứng tiêu biểu, đòi hỏi phải

nhANH chóng xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và phát huy nhân tài.

Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong chỉ đạo, điều hành, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và phục vụ người dân, doanh nghiệp đã nâng cao năng lực quản lý điều hành, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng. Phát triển và ứng dụng CNTT ngày càng trở thành nhu cầu cấp thiết cho cải cách hành chính, các hoạt động của từng cơ quan, Chính quyền các cấp.

Bên cạnh đó, với tốc độ phát triển nhanh về công nghệ trong lĩnh vực CNTT liên tục thay đổi, phát triển lên công nghệ mới qua hàng năm nên về kỹ thuật, công nghệ cũng nhanh chóng lạc hậu thay thế với mức độ khoa học và công nghệ cao hơn. Về công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực này cũng phải được đào tạo và cập nhật liên tục và kịp thời. Song song, về công tác an toàn thông tin mạng ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường trước những nguy cơ và tấn công mạng ngày càng gia tăng; các sự cố về mất an toàn thông tin, lỗ hổng bảo mật trong hệ thống công nghệ thông tin của các cơ quan đảng, tổ chức chính trị xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng cao. Vì vậy, việc đòi hỏi về năng lực, cường độ làm việc, tâm huyết của cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý, phát triển, vận hành hệ thống công nghệ thông tin và công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước ngày càng cao để đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử vận hành 24h/7 ngày, hạn chế tối đa về sự cố bị gián đoạn có thể xảy ra.

Trong khi đó, về lương và các chế độ khác của cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực CNTT của các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thực hiện theo quy định nhà nước như công chức làm việc 8 giờ/ngày, ngoài ra còn phải ứng trực xử lý sự cố hệ thống hạ tầng CNTT của đơn vị ngoài giờ hành chính. Bên cạnh đó còn kiêm nhiệm thêm các công việc tổng hợp, báo cáo các nội dung, nhiệm vụ khác (*không liên quan đến lĩnh vực CNTT*) tại đơn vị công tác. Nên dẫn đến phần lớn cán bộ, công chức, viên chức làm CNTT làm việc với cường độ cao; chưa có điều kiện, môi trường tốt để phát triển nghiệp vụ; phần lớn chỉ làm việc kiêm nhiệm, rồi chuyển công tác khác,... dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, vận hành hệ thống CNTT của tỉnh nói chung, trong từng cơ quan, đơn vị nói riêng và lãng phí về công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

Do tỉnh Đắk Nông chưa có chính sách cụ thể để thu hút nguồn nhân lực CNTT làm việc trong các cơ quan cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập đã dẫn đến tình trạng nhân sự CNTT thiếu hụt nghiêm trọng hoặc có nhưng chất lượng không cao; Cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị không ổn định. Nói chung về nhân

lực có trình độ chuyên môn CNTT thiếu cả về số lượng, còn hạn chế về chất lượng.

Việc ban hành Quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực CNTT trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông nhằm đảm bảo nguồn nhân lực CNTT trong cơ quan nhà nước ổn định, chất lượng, hiệu quả và thu hút người có trình độ kỹ thuật cao về CNTT phục vụ lâu dài trong cơ quan nhà nước của tỉnh. Phát triển nguồn nhân lực CNTT chuyên nghiệp, chất lượng ngày càng cao nhằm tăng cường ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước của tỉnh, thúc đẩy cải cách hành chính nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Đồng thời, nhằm đảm bảo nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, vận hành thành phố thông minh, cơ quan điện tử, Chính quyền điện tử tại địa phương. Tăng cường các hoạt động quản lý, phát triển hệ thống CNTT trong cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh ngày càng hoàn thiện hơn. Khắc phục những tồn tại yếu kém về nhân lực CNTT, phát huy hiệu quả nguồn ngân sách về đầu tư CNTT của cơ quan nhà nước.

Do đó, việc ban hành chính sách Quy định mức chi hỗ trợ công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực CNTT là tạo điều kiện để công chức, viên chức có thêm thu nhập bù đắp một phần so với cường độ, thời gian làm việc ngoài giờ thường xuyên. Để đội ngũ công chức, viên chức làm CNTT ổn định công việc, yên tâm công tác, thường xuyên học tập, cập nhật kiến thức và phát huy năng lực, tận tụy với công việc nhằm thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin tại địa phương đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

Hiện nay, xác định được vai trò quan trọng của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) làm công tác CNTT trong việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, những năm qua một số bộ, ngành, địa phương đã có chính sách ưu đãi cho cán bộ chuyên trách CNTT như Bộ Tài chính (Tổng Cục thuế, Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Hải quan...); các tỉnh, thành phố như: Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Vĩnh Phúc, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Lào Cai, Hà Tĩnh, Bình Định, Hà Giang, Nghệ An, Vĩnh Phúc, Đồng Nai, Lào Cai, Khánh Hòa ... đã ban hành chế độ phụ cấp đặc thù áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn về CNTT tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực CNTT có chất lượng làm việc trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp; đồng thời, nhằm hạn chế tình trạng công chức CNTT chuyển sang khối doanh nghiệp đang trở nên phổ biến ở các cơ quan nhà nước.

Một trong những nguyên nhân là mức chênh lệch thu nhập quá lớn. Ví dụ, lương của cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ đại học ở một Sở, ngành, UBND cấp huyện chỉ được 2,34 x 1.490.000 đồng/tháng = 3.486.600 đồng, trong khi nếu họ chuyển sang làm cho doanh nghiệp như ngân hàng, doanh nghiệp tư nhân, viễn thông v.v... có thể được từ 9 – 15 triệu đồng/tháng cộng với nhiều chế độ đãi ngộ hấp dẫn khác.

Do vậy, từ nhiều năm nay Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội (có từ năm 2009 và mới nhất là chính sách đã được điều chỉnh, thay đổi từ năm 2018) đã có chế độ đặc thù cho đối tượng này, cụ thể là: Đối với CBCCVC có trình từ độ đại học và sau đại học chuyên ngành CNTT mức phụ cấp là 2 lần mức lương cơ sở/người/tháng; CBCCVC có trình độ cao đẳng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Bình Dương (năm 2009): mức phụ cấp là 3.000.000 đồng/người/tháng đối với CBCCVC có trình độ tiến sĩ chuyên ngành CNTT, 2.500.000 đồng/người/tháng đối với CBCCVC có trình độ thạc sĩ chuyên ngành CNTT, 2.000.000 đồng/người/tháng đối với CBCCVC có trình độ đại học; 1.500.000 đồng/người/tháng đối với CBCCVC có trình độ cao đẳng; Lào Cai (năm 2009): mức phụ cấp là cũng đề nghị 3,0 lần lương tối thiểu/người/tháng đối với CBCCVC có trình độ trên đại học CNTT, 2,5 lần lương tối thiểu đối với CBCCVC có trình độ đại học CNTT, 1,5 lần lương tối thiểu/người/tháng đối với CBCCVC có trình độ cao đẳng CNTT; Bà Rịa – Vũng Tàu (năm 2010): mức hỗ trợ cho CBCCVC chuyên trách CNTT là 1.500.000 đồng/người/tháng đối với CBCCVC có trình độ từ đại học CNTT trở lên, 1.000.000 đồng/người/tháng đối với CBCCVC có trình độ cao đẳng CNTT, mức hỗ trợ cho CBCCVC bán chuyên trách CNTT là 700.000 đồng/người/tháng đối với CBCCVC có trình độ đại học CNTT trở lên, 500.000 đồng/người/tháng đối với CBCCVC có trình độ cao đẳng CNTT, 400.000 đồng/người/tháng đối với CBCCVC có trình độ trung cấp CNTT, 200.000 đồng/người/tháng đối với CBCCVC làm công nghệ thông tin chỉ có giấy chứng nhận qua lớp đào tạo quản trị mạng, đối với Cán bộ lãnh đạo, quản lý trực tiếp chỉ đạo công tác công nghệ thông tin, viễn thông tại các cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin cấp tỉnh, huyện, thị xã, các cơ quan đang quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh, cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cơ quan không quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh nhưng có website hỗ trợ dịch vụ công (trên 50% nhiệm vụ được giao) qua môi trường mạng từ mức độ 2 trở lên được hưởng trợ cấp ưu đãi: cấp tỉnh là 800.000 đồng/người/tháng, cấp huyện là 400.000 đồng/người/tháng.

Về quy định pháp luật quy định về chế độ ưu đãi hoạt động chuyên trách về ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan nhà nước: tại Khoản 1, Điều 44, Luật Công nghệ thông tin quy định “***Người hoạt động chuyên trách về ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan nhà nước được hưởng chế độ ưu đãi về điều kiện làm việc***”; tại Điều 23, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định: “***Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước được hưởng chính sách hỗ trợ về điều kiện làm việc, gồm: Ưu đãi về sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin và trang thiết bị; Ưu đãi về đào tạo, nâng cao trình độ công nghệ thông tin...***”. Đặc biệt, tại Khoản 3, Điều 23, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ có quy định: “***Khuyến khích các cơ quan nhà nước ban hành quy định ưu đãi về thu nhập cho nhân lực công nghệ thông tin trong cơ quan mình; quy định về tiêu chuẩn, trách nhiệm, quyền lợi, yêu cầu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc của mình***”. Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản số 263/BTTTT-UDCNTT ngày 04/02/2012 về việc kiện toàn bộ máy tổ chức quản

lý CNTT tại địa phương. Trong đó, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định rõ việc sắp xếp, bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại cơ quan nhà nước các cấp và có chính sách ưu đãi cho cán bộ làm công tác công nghệ thông tin.

Do đó, việc ban hành quy định mức hỗ trợ đối với công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND tỉnh quy định mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp trên địa bàn tỉnh là phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và tình hình thực tế của tỉnh Đắk Nông.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Đắk Nông xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nhằm động viên kịp thời và có hiệu quả cho lực lượng chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, việc hỗ trợ cũng góp phần đào tạo cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin có phẩm chất đạo đức, có năng lực tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết tốt các vấn đề về ứng dụng công nghệ thông tin trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ, phát triển tỉnh Đắk Nông đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Ngoài ra, việc thu hút, hỗ trợ, ưu đãi góp phần xây dựng lực lượng chuyên trách công nghệ thông tin vừa giàu tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, vừa kế thừa, phát huy tốt những giá trị truyền thống và đủ sức tiếp nhận, phát triển những công nghệ tiên tiến của nhân loại trong Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trên toàn thế giới.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Chính sách được xây dựng nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 19/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

- Thúc đẩy phát triển đội ngũ công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin ngày càng có chất lượng cao, thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao để bổ sung nguồn lực công nghệ thông tin cho tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Bước 1: Thực hiện Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 19/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực

hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông chủ động xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Bước 2: Sở Thông tin và Truyền thông chủ động xây dựng và tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan dự thảo Nghị Quyết của HĐND tỉnh theo quy định của quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Bước 3: Căn cứ các góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thiện dự thảo Quy định mức chi hỗ trợ với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Bố cục: Nghị quyết gồm 3 điều:

Điều 1: Quy định mức chi hỗ trợ với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông, cụ thể:

1. Quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 44/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND tỉnh quy định mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện “Quy định mức chi hỗ trợ với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa , kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

(có dự thảo Nghị Quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để trình);
- Thành viên UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND;
- CVP, CPCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT,....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC 01

Quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Tờ trình số / TTr-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

1.2. Đối tượng áp dụng:

a) Công chức, viên chức có bằng chuyên môn về công nghệ thông tin (gồm: ngành đào tạo đúng về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin theo quy định) được giao nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin (trực tiếp chỉ đạo; điều hành; thực hiện nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về công nghệ thông tin liên quan đến phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin hoặc đảm nhiệm việc triển khai ứng dụng, quản trị các hệ thống thông tin, bảo đảm kỹ thuật và an toàn an ninh thông tin) trong các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin cấp tỉnh, cấp huyện, cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Những đối tượng sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này:

- Công chức, viên chức làm nhiệm vụ nhập thông tin, dữ liệu hoặc thực hiện những nội dung thuần túy sử dụng ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý đã được quy định về định mức, đơn giá trong các văn bản quy định khác.

- Công chức, viên chức có bằng cấp chuyên môn về công nghệ thông tin nhưng không được giao nhiệm vụ chuyên trách về công nghệ thông tin.

2. Mức hỗ trợ thu nhập

Mức chi hỗ trợ cụ thể như sau:

Phương án 01:

a) Công chức, viên chức giữ ngạch Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính, Chuyên viên (hoặc tương đương): mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng;

b) Công chức, viên chức giữ ngạch cán sự (hoặc tương đương): mức chi hỗ trợ 700.000 đồng/tháng;

c Trường hợp công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin đang hưởng các chế độ hỗ trợ khác trong lĩnh vực công nghệ thông tin thì chỉ được hưởng theo 01 (một) mức cao nhất.

Phương án 02:

a) Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính, Chuyên viên (hoặc tương đương): mức hỗ trợ 1.300.000 đồng/tháng;

b) Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch cán sự (hoặc tương đương): mức chi hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng;

c) Trường hợp công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin đang hưởng các chế độ hỗ trợ khác trong lĩnh vực công nghệ thông tin thì chỉ được hưởng theo 01 (một) mức cao nhất.

3. Nguồn kinh phí

a) Kinh phí chi trả hỗ trợ hàng tháng cho công chức chuyên trách công nghệ thông tin do ngân sách tỉnh đảm bảo và được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị chi trả.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, tự đảm bảo chi thường xuyên và đảm bảo một phần chi thường xuyên, mức hỗ trợ hàng tháng chi từ nguồn ngân sách tỉnh và được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị chi trả.

c) Việc chi trả hỗ trợ được trả cùng với tiền lương hàng tháng và không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các phí khác.

PHỤ LỤC 02

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND tỉnh quy định mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

1. Đối tượng áp dụng: công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn.

2. Nội dung và mức chi hỗ trợ hàng tháng:

a) Công chức, viên chức giữ ngạch Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính, Chuyên viên (hoặc tương đương): mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng;

b) Công chức, viên chức giữ ngạch cán sự (hoặc tương đương): mức chi hỗ trợ 700.000 đồng/tháng;

c) Hỗ trợ may đồng phục: 1.000.000 đồng/người/năm.

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

Số: /2019/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi hỗ trợ với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KỶ HỌP THỨ.....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 13/5/2010 của Chính phủ quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị Quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”;

Căn cứ Quyết định số 05/2007/QĐ-BTTTT ngày 26/10/2007 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Liên Bộ: Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư - Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CNTT;

Căn cứ Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 19/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2019 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày / /2019 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi hỗ trợ với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông, cụ thể:

1. Quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 44/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND tỉnh quy định mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa , kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Đắk Nông;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các Huyện ủy/ Thị ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông,
- Đài PTTH tỉnh; Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử;
- Lưu: VT,.....

CHỦ TỊCH

DỰ THẢO**PHỤ LỤC 01**

Quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1.1. Phạm vi điều chỉnh:**

Các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

1.2. Đối tượng áp dụng:

a) Công chức, viên chức có bằng chuyên môn về công nghệ thông tin (gồm: ngành đào tạo đúng về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin theo quy định) được giao nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin (trực tiếp chỉ đạo; điều hành; thực hiện nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về công nghệ thông tin liên quan đến phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin hoặc đảm nhiệm việc triển khai ứng dụng, quản trị các hệ thống thông tin, bảo đảm kỹ thuật và an toàn an ninh thông tin) trong các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin cấp tỉnh, cấp huyện, cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Những đối tượng sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này:

- Công chức, viên chức làm nhiệm vụ nhập thông tin, dữ liệu hoặc thực hiện những nội dung thuần túy sử dụng ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý đã được quy định về định mức, đơn giá trong các văn bản quy định khác.

- Công chức, viên chức có bằng cấp chuyên môn về công nghệ thông tin nhưng không được giao nhiệm vụ chuyên trách về công nghệ thông tin.

2. Mức hỗ trợ thu nhập

Mức chi hỗ trợ cụ thể như sau:

Phương án 01:

a) Công chức, viên chức giữ ngạch Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính, Chuyên viên (hoặc tương đương): mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng;

b) Công chức, viên chức giữ ngạch cán sự (hoặc tương đương): mức chi hỗ trợ 700.000 đồng/tháng;

c Trường hợp công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin đang hưởng các chế độ hỗ trợ khác trong lĩnh vực công nghệ thông tin thì chỉ được hưởng theo 01 (một) mức cao nhất.

Phương án 02:

a) Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính, Chuyên viên (hoặc tương đương): mức hỗ trợ 1.300.000 đồng/tháng;

b) Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch cán sự (hoặc tương đương): mức chi hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng;

c) Trường hợp công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin đang hưởng các chế độ hỗ trợ khác trong lĩnh vực công nghệ thông tin thì chỉ được hưởng theo 01 (một) mức cao nhất.

3. Nguồn kinh phí

a) Kinh phí chi trả hỗ trợ hàng tháng cho công chức chuyên trách công nghệ thông tin do ngân sách tỉnh đảm bảo và được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị chi trả.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, tự đảm bảo chi thường xuyên và đảm bảo một phần chi thường xuyên, mức hỗ trợ hàng tháng chi từ nguồn ngân sách tỉnh và được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị chi trả.

c) Việc chi trả hỗ trợ được trả cùng với tiền lương hàng tháng và không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các phí khác.

PHỤ LỤC 02

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND tỉnh quy định mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND ngày /12/2019 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

1. Đối tượng áp dụng: công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn.

2. Nội dung và mức chi hỗ trợ hàng tháng:

- a) Công chức, viên chức giữ ngạch Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính, Chuyên viên (hoặc tương đương): mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng;
- b) Công chức, viên chức giữ ngạch cán sự (hoặc tương đương): mức chi hỗ trợ 700.000 đồng/tháng;
- c) Hỗ trợ may đồng phục: 1.000.000 đồng/người/năm.

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.